

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 59/2022/HS-PT  
Ngày 15 - 7 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**  
*Các Thẩm phán:* Ông **Châu Văn Mỹ**  
Ông **Trần Quang Khang**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lâm Thị Hiền**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông **Trần Ngọc Lin**, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2022/TLPT-HS ngày 19/5/2022 đối với bị cáo Nguyễn Chí T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2022/HS-ST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

*Bị cáo có kháng cáo:* **NGUYỄN CHÍ T**, sinh năm 1982 tại Bạc Liêu; Hộ khẩu thường trú: Số 255/4, Khóm A, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: Ấp Vĩnh A, xã Vĩnh T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng N (chết) và bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1957; có vợ là Trương Ngọc N, sinh năm 1990 và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Ngoài ra còn có bị hại là Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Trang K, không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí T là tài xế làm thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Trang K (sau đây gọi tắt là Công ty) thuộc khóm A, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Công ty thuê T làm tài xế, giao cho T trực tiếp quản lý xe ô tô tải, loại 04 tấn, biển kiểm soát 94L-7472 và 32 thùng phuy chuyên dùng đựng tôm để chở tôm thu mua về Công ty và từ Công ty đến các cơ

sở chế biến khác. Ngày 26/6/2021, Nguyễn Chí T được công ty phân công điều khiển xe biển kiểm soát 94L-7472 đến Công ty cổ phần Việt U chở tôm nguyên liệu về Công ty chế biến, loại tôm thẻ oxy, trọng lượng 48 con/ kg. Khi đi bị cáo T đem theo tổng cộng 32 thùng phuy để đựng tôm. Sau khi cân xong, tôm được bỏ vào 24 thùng đem lên xe và tiến hành khóa siêu. Mục đích khóa siêu là để nhân viên không thể mở siêu lấy được tôm bên trong. Khi đến công ty, có ông Lâm Hùng K là nhân viên của Công ty đến kiểm tra khóa siêu thùng xe chở tôm. Ông K kiểm tra khóa siêu xong, rồi kêu bị cáo mở thùng xe tải ra để cho công nhân của Công ty đem vào trong xưởng để gia công, bằng cách nhân viên lên xe đổ phuy tôm ra bờ để ở dưới, phuy nào đổ tôm xong thì bỏ ra khỏi xe, khi xuống đủ 24 thùng thì coi như việc vận chuyển tôm của bị cáo hoàn thành. Do có ý định sẽ trộm tôm đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo trèo lên thùng xe tải giả vờ tiếp đẩy các thùng phuy tôm ra đổ vào 01 cái bờ để công nhân đẩy bơ tôm vào trong xưởng. Khi đổ tôm ra xong thì thùng phuy không được đem ra khỏi xe để xuống dưới đất nhằm để kiểm đếm 24 thùng phuy đựng tôm mà bị cáo chở về Công ty. Lợi dụng lúc đổ các phuy tôm xuống bờ không người quan sát, bị cáo liền kéo 02 phuy có tôm về sát góc thùng xe rồi liền 02 phuy không có tôm ra khỏi xe nhằm mục đích cho nhân viên kiểm đếm số phuy. Sau khi công nhân kiểm tra thấy đủ 24 thùng phuy không ở dưới đất nên tin bị cáo và kết thúc việc vận chuyển tôm vào xưởng. Bị cáo đem 24 thùng phuy không lên xe, rồi lái xe đến bãi đậu xe trước công ty và lấy 02 thùng phuy trên xe trộm được để bỏ vào 04 bao nilong màu vàng, cất giấu trước cabin xe. Ông Nguyễn Quốc K (là quản lý của Công ty) yêu cầu bị cáo lên xe đợi chuẩn bị tiếp tục chở tôm nguyên liệu về thị trấn Hòa B, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu. Sau đó, bị cáo lấy xe đi khỏi công ty thì điện thoại cho Trương Ngọc N đến đường A, khu dân cư Hoàng P thuộc Khóm P, Phường D, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để lấy tôm. Khi đến điểm hẹn, bị cáo dừng xe đem 04 bao nilong màu vàng đựng tôm trộm được để xuống vỉa hè bên đường thì bị phát hiện và thu giữ T bộ số tôm nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

“- Tôm thẻ chân trắng loại 48con/ký, loại tôm thối oxy. Tính đến ngày 21/6/2021 và ngày 26/6/2021, giá thành tiền của 136,3 ký tôm thẻ chân trắng loại 48con/kg, loại tôm thối oxy là:

Mua vào 136,3kg X 135.000đồng/kg = 18.400.500 đồng

Bán ra 136,3kg X 137.000đồng/kg = 18.673.100 đồng

- Tôm thẻ chân trắng loại 48con/ký, loại tôm nguyên liệu. Tính đến ngày 21/6/2021 và ngày 26/6/2021, giá thành tiền của 136,3 ký tôm thẻ chân trắng loại 48con/kg, loại tôm nguyên liệu là:

Mua vào 136,3kg X 128.000đồng/kg = 17.446.400 đồng

Bán ra 136,3kg X 130.000đồng/kg = 17.719.000 đồng.”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2022/HS-ST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/4/2022, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ.

Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nội dung kháng cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Chí T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Chí T thừa nhận T bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 26/6/2021, tại Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Trang K thuộc Khóm A, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị cáo Nguyễn Chí T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 136,3kg tôm thẻ chân trắng loại 48con/kg, tôm thối oxy của Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Trang K có tổng giá trị theo kết luận định giá là 18.673.100 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian

nhất định để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm, tài sản bị mất trộm có trị giá 18.673.100 đồng, cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 03 tháng tù là chưa nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới so với án sơ thẩm đã tuyên. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo mà chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2022/HS-ST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên cấp sơ thẩm cần áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt chứ không phải áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Vấn đề trên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Chí T, giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2022/HS-ST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự.

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Về án phí: Áp dụng các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2022/HS-ST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không bị

kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- VKSND Tp B (01 bản);
- TAND Tp B (02 bản);
- CQĐT Tp B (01 bản);
- Chi cục THADS Tp B (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Tăng Trần Quỳnh Phương**